

Số: 1623/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thiết kế, dự toán
Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023
Đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng môi trường cảnh quan trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ văn bản số 2440/UBND-TH ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh;

Căn cứ văn bản số 2560/UBND-TH ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp;

Căn cứ văn bản số 2561/UBND-TH ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh;

Căn cứ văn bản số 2562/UBND-TH ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh;

Căn cứ văn bản số 2282/UBND-TH ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai Khu cải táng xã Phước Thuận và xã Phước Sơn.

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-SNN ngày 16/8/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy trình kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, rừng cảnh quan theo phương thức hỗn giao Keo lai với cây bản địa; Quyết định số 2779/QĐ-SNN ngày 17/9/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh Quy trình kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, rừng cảnh quan trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 169/TTr-SNN ngày 10/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn với nội dung như sau:

1. Địa điểm, diện tích trồng rừng

- a) Địa điểm: Khoảnh 5, tiểu khu 35, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn.
- b) Diện tích: 10,47 ha.

2. Các biện pháp kỹ thuật

- a) Xử lý thực bì: Xử lý thực bì theo băng.
- b) Cuốc hố kích thước 40 x 40 x 40 cm.
- c) Loài cây trồng: Cây Lim xanh.
- d) Mật độ trồng: 1.111 cây/ha.
- đ) Phương thức trồng: Trồng thuần loài.

e) Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:

- Số năm chăm sóc: 04 năm kể cả năm trồng mới.

- Số lần chăm sóc: 06 lần/04 năm, cụ thể: chăm sóc năm thứ nhất (năm trồng mới): 01 lần; chăm sóc năm thứ hai: 02 lần; chăm sóc năm thứ ba: 02 lần; chăm sóc năm thứ tư: 01 lần.

3. Tổng dự toán kinh phí: Tổng dự toán kinh phí: 858.442.820 đồng (*Tám trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi đồng*). Trong đó:

a) Chi phí trực tiếp: 795.790.673 đồng.

b) Chi phí quản lý dự án: 23.873.720 đồng.

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 38.778.428 đồng.

4. Nguồn vốn: Vốn trồng rừng thay thế do Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh và Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. Cụ thể:

a) Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh: Tổng diện tích 8,37 ha; tổng dự toán 686.262.312 đồng (diện tích 6,17 ha; dự toán 505.882.732 đồng; diện tích 1,17 ha; dự toán 95.929.140 đồng; diện tích 1,03 ha; dự toán 84.450.440 đồng).

b) Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: Diện tích 2,10 ha; dự toán 172.180.508 đồng.

5. Tiến độ giải ngân: Từ năm 2023 – 2026, trong đó:

a) Năm 2023: 508.378.515 đồng.

b) Năm 2024: 221.996.450 đồng.

c) Năm 2025: 86.126.248 đồng.

d) Năm 2026: 41.941.608 đồng.

6. Thời gian nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phê duyệt dự toán, Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh và Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo quy định.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh và Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh số tiền phải nộp và thời gian nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; phối hợp với UBND thị xã Hoài Nhơn chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án

Giao thông tỉnh và Giám đốc Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Phu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - CT UBND tỉnh,
 - PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
 - CVP, PVP NN;
 - Lưu: VT, K13 (15b).
- Phu*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh